

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ PU VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ PU VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PU VIET NAM TECHNOLOGY DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108598177

3. Ngày thành lập: 23/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Huỳnh Cung, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
2.	Đúc sắt, thép	2431
3.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
9.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
10.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
11.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
12.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
13.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
14.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
15.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
16.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
17.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
18.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
19.	Thu gom rác thải không độc hại	3811

20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Xây dựng nhà không để ở	4102
23.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
25.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
26.	Xây dựng công trình thủy	4291
27.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
28.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Phá dỡ	4311
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
37.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
41.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

42.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn, môi giới và quản lý bất động sản	6820
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
44.	Quảng cáo	7310
45.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
46.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
47.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
48.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
51.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
52.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
53.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
54.	Xây dựng nhà ở	4101
55.	Xây dựng công trình điện	4221
56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
57.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
58.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
59.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
60.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
61.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
62.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
63.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
64.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
65.	Thu gom rác thải độc hại	3812
66.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
67.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
68.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395

69.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
70.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
71.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
72.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (trừ Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại;)	2599
73.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
74.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
75.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
76.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
77.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
78.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
79.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
80.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHAN VĂN THƯỜNG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 09/09/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 164286988

Ngày cấp: 09/02/2012

Nơi cấp: *CA tỉnh Ninh Bình*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *đội 3, thôn Cầu Vàng, Xã Gia Hòa, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *đội 3, thôn Cầu Vàng, Xã Gia Hòa, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: PHAN VĂN THƯỜNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 09/09/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 164286988

Ngày cấp: 09/02/2012

Nơi cấp: *CA tỉnh Ninh Bình*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *đội 3, thôn Cầu Vàng, Xã Gia Hòa, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *đội 3, thôn Cầu Vàng, Xã Gia Hòa, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

